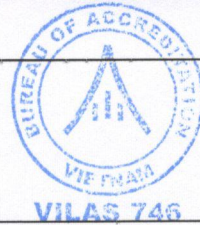
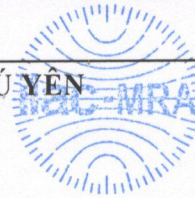


CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 244 - 2020/KQ

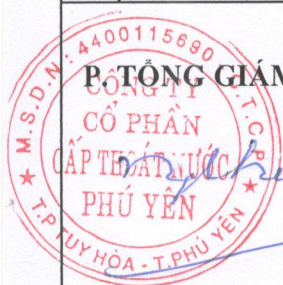
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 10/07/2020

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Vũng Rô
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 104B09/20
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 30/06/2020
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | QCVN01-1:2018/BYT | Kết quả |
|-----|-----------------|------------|----------------------------------|---------------------|---------------------|
| 1 | Mùi, vị | - | SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012 | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 2 | pH (*) | - | TCVN6492:2011 | 6 - 8,5 | 7,01 |
| 3 | Độ đục (*) | NTU | TCVN6184:2008 | 2 | 0,88 |
| 4 | Màu sắc (*) | mg/l Pt | TCVN6185:2008 | 15 | 5,90 |
| 5 | Clo Tổng số (*) | mg/l | TCVN 6225-3:2011 | 0,2 - 1 | 0,50 |
| 6 | Coliform (*) | MPN/ 100ml | TCVN6187-2:1996 | < 3 | KPH |
| 7 | E.Coli (*) | MPN/ 100ml | TCVN6187-2:1996 | < 1 | KPH |



PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

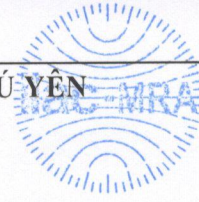
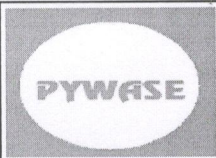
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
PHÚ YÊN
Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Phong
Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân
Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 245- 2020/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 10/07/2020
 Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cảng Vũng Rô
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 104M₁09/20
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 30/06/2020
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | QCVN01-1:2018/BYT | Kết quả |
|-----|-----------------|------------|----------------------------------|---------------------|---------------------|
| 1 | Mùi, vị | - | SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012 | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 2 | pH (*) | - | TCVN6492:2011 | 6 - 8,5 | 7,07 |
| 3 | Độ đục (*) | NTU | TCVN6184:2008 | 2 | 0,93 |
| 4 | Màu sắc (*) | mg/l Pt | TCVN6185:2008 | 15 | 6,80 |
| 5 | Clo Tổng số (*) | mg/l | TCVN 6225-3:2011 | 0,2 - 1 | 0,39 |
| 6 | Coliform (*) | MPN/ 100ml | TCVN6187-2:1996 | < 3 | KPH |
| 7 | E.Coli (*) | MPN/ 100ml | TCVN6187-2:1996 | < 1 | KPH |



P. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

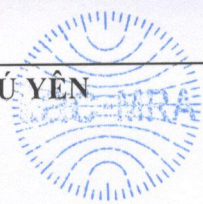
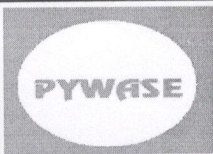
Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 246 - 2020/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 10/07/2020
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Hộ dân Cuối tuyến Thôn Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 104M₂09/20
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 30/06/2020
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | QCVN01-1:2018/BYT | Kết quả |
|-----|-----------------|------------|----------------------------------|---------------------|---------------------|
| 1 | Mùi, vị | - | SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012 | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 2 | pH (*) | - | TCVN6492:2011 | 6 - 8,5 | 7,1 |
| 3 | Độ đục (*) | NTU | TCVN6184:2008 | 2 | 0,87 |
| 4 | Màu sắc (*) | mg/l Pt | TCVN6185:2008 | 15 | 6,10 |
| 5 | Clo Tổng số (*) | mg/l | TCVN 6225-3:2011 | 0,2 - 1 | 0,21 |
| 6 | Coliform (*) | MPN/ 100ml | TCVN6187-2:1996 | < 3 | KPH |
| 7 | E.Coli (*) | MPN/ 100ml | TCVN6187-2:1996 | < 1 | KPH |



P. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử